



Discovery China unit 3 Words Exercise

[Click and listen](#)

[Type the meaning](#)

[Click and repeat](#)

nǚ ér

女儿

ér zǐ

儿子

hái zǐ

孩子

mèimei

妹妹

dìdì

弟弟

jiějie

姐姐

gēge

哥哥

xuéxiào

学校

hùshi

护士

yīyuàn

医院

lǎoshī

老师

jì zhě

记者

yī shēng

医生

gōngzuò

工作

zhè

这

zhèshì

这是

wǒ de

我的

zhàopiàn

照片

dōu

都

yě

也

zài yīyuàn

在医院

zài xuéxiào

在学校

zài nǎ lǐ

在哪里

zuò gōngzuò

做工作

zuò shénme gōngzuò

做什么工作